



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM

Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai

ĐT: (0251) 3836 3170 Fax: (0251) 3836 774 Website : www.sadakim.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN NĂM 2018



Đồng Nai, tháng 01 năm 2019

PHỤ LỤC SỐ 04

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

(Ban hành kèm theo Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

**BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
NĂM 2018**

I. Thông tin chung

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số: 3600869728
- Vốn điều lệ: 26.000.000.000 VND
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 26.000.000.000 VND
- Địa chỉ: Đường số 2, KCN Biên Hòa 1, P. An Bình, TP. Biên Hòa, T. Đồng Nai.
- Số điện thoại: 0251 3836170
- Số fax: 0251 3836774
- Website: sadakim.vn
- Mã cổ phiếu: SDK

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày thành lập công ty: Công ty được thành lập ngày 01 tháng 02 năm 2007 trên cơ sở cổ phần hóa Nhà máy cơ khí luyện kim thuộc Công ty thép Miền Nam (Hoạt động từ năm 1976).

Thời điểm niêm yết trên sàn Upcom: ngày 28 tháng 10 năm 2010.

Thời gian các mốc sự kiện quan trọng kể từ khi thành lập đến nay:

Ngày 27/12/2006, Đại hội đồng cổ đông thành lập công ty đại hội đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Phạm Mạnh Cường làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Thanh Hùng làm Trưởng ban.

Ngày 30/03/2012, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2012 nhiệm kỳ 2 (2012-2017) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do bà Hoàng Lê Ánh làm trưởng ban.

Ngày 27/03/2015, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2015 đã bầu bổ sung ông Nguyễn Duy Dũng làm trưởng Ban kiểm soát thay bà Hoàng Lê Ánh xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 01/08/2015, ông Hồ Văn Ích Em thôi chức vụ Phó tổng giám đốc công ty nhận nhiệm vụ mới theo điều chuyển cán bộ của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 29/03/2016, Đại hội đồng cổ đông thường niên 2016 đã bầu bổ sung ông Phùng Vũ Anh làm thành viên HĐQT thay cho ông Hồ Văn Ích Em xin từ nhiệm theo điều chuyển của Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Ngày 29/03/2017, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 nhiệm kỳ 3 (2017-2022) đã bầu Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên do ông Nguyễn Xuân Sơn làm chủ tịch, Ban kiểm soát gồm 3 thành viên do ông Nguyễn Duy Dũng làm trưởng ban.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh:

- Ngành nghề kinh doanh

Sau khi thay đổi bổ sung Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, đăng ký lần đầu ngày 09/01/2007, đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 01/08/2018, hiện nay ngành nghề kinh doanh của công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu : Chế tạo các sản phẩm cơ khí. Chế tạo, lắp ráp hoàn chỉnh máy móc thiết bị, cụm thiết bị.	2599
2	Sản xuất các cấu kiện kim loại : Chế tạo các sản phẩm kết cấu và xây lắp công nghiệp.	2511
3	Đúc sắt, thép : Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại đen.	2431
4	Đúc kim loại màu : Luyện và đúc các sản phẩm bằng kim loại màu.	2432
5	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác : Bán buôn máy móc thiết bị	4659
6	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu : Bán buôn vật tư các loại, nguyên liệu, vật liệu trong ngành cơ khí, luyện kim.	4669
7	Tái chế phế liệu : Xử lý các phế liệu kim loại.	3830
8	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật : Phân tích mẫu kim loại.	7120
9	Sản xuất các thiết bị nâng, hạ và bốc xếp : Chế tạo, sửa chữa và bảo trì thiết bị cầu trục.	2816
10	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê : Cho thuê kho, bãi.	6810
11	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác	7730

- Địa bàn kinh doanh: Không giới hạn.

Khách hàng của công ty bao gồm cả trong nước và xuất khẩu, với cơ cấu ngành hàng như sau:

Stt	Ngành hàng	Năm 2017		Năm 2018	
		Doanh thu (đ)	Tỷ lệ %	Doanh thu (đ)	Tỷ lệ %
1	Ngành thép	65.230.390.816	33,18	97.961.721.329	36,58
2	Xuất khẩu	102.689.625.740	52,23	137.531.162.555	51,36
3	Mía đường	9.249.609.527	4,70	7.685.945.000	2,87
4	Cao su	8.110.133.173	4,12	9.851.595.164	3,68
5	Cấp thoát nước	2.489.460.250	1,27	3.995.760.165	1,49
6	Xi măng	2.367.262.445	1,20	1.978.441.000	0,74
7	Các ngành khác	6.476.542.775	3,30	8.778.596.726	3,28
	Tổng cộng	196.613.024.726	100,0	267.783.221.939	100,0

3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

- Mô hình quản trị

Công ty cổ phần hoạt động theo Luật doanh nghiệp:

+ Đại hội đồng cổ đông là cơ quan quyền lực cao nhất của công ty. Đại hội đồng cổ đông họp 01 lần/năm, thông qua báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư và lợi nhuận, báo cáo quản trị công ty, phương án phân chia lợi nhuận năm trước; đồng thời phê duyệt kế hoạch sản xuất kinh doanh và đầu tư, chỉ tiêu về lợi nhuận cho năm kế hoạch.

+ Hội đồng quản trị được Đại hội đồng cổ đông bầu ra thực hiện quyền quản trị công ty.

+ Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông bầu ra kiểm soát các mặt kinh doanh của công ty.

+ Ban điều hành được Hội đồng quản trị bầu ra điều hành các mặt hoạt động của công ty.

- Cơ cấu bộ máy quản lý

STT	Đơn vị	Số người	Số tổ	Ghi chú
1	Tổng giám đốc	01		
2	Phó tổng giám đốc	01		
3	Phòng kế hoạch kinh doanh	11	01	Tổ kho thuộc phòng
4	Phòng kỹ thuật	08		
5	Phòng tài chính kế toán	04		
6	Phòng tổ chức hành chính	16	02	Đội bảo vệ và vận tải trực thuộc
7	Xưởng đúc	112	08	
8	Xưởng gia công cơ khí-rèn	67	08	
9	Xưởng gia công kết cấu	36	04	
10	Ban KCS	9		Thuộc Phòng Kỹ Thuật
	Cộng	265		

- Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP sở hữu 45% vốn điều lệ của Công ty CP Cơ khí Luyện kim.

Địa chỉ: 91 Láng Hạ, Q. Đống Đa, Hà Nội.

4. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Đầu tư thêm thiết bị, nâng cao năng lực chế tạo sản phẩm, nhằm đáp ứng nhu cầu đa dạng của thị trường.

Phục vụ tốt các yêu cầu của khách hàng trong nước, trong đó ưu tiên khách hàng thuộc hệ thống Tổng công ty thép Việt Nam-CTCP.

Tăng dần doanh thu và sản lượng hàng xuất khẩu, củng cố thương hiệu Sadakim.

Làm tốt công tác thị trường, tìm kiếm và đa dạng hóa nguồn hàng, duy trì sản xuất có hiệu quả, cố gắng đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động trong Công ty.

Về đào tạo nguồn nhân lực: liên tục kiện toàn bộ máy tổ chức, chú trọng cập nhật đào tạo chuyên môn nhằm xây dựng đội ngũ kế thừa giỏi về chuyên môn, năng động, nhiệt huyết để cùng với Công ty phát triển trong tương lai.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

Phát triển đồng bộ các nguồn lực, củng cố uy tín của thương hiệu Sadakim trên thị trường. Chuẩn bị phương án đầu tư mở rộng sản xuất kinh doanh, nghiên cứu tìm địa điểm, lập dự án tiền khả thi để di dời Công ty theo quy hoạch của tỉnh Đồng Nai vào khoảng năm 2020 -2022.

- Các mục tiêu phát triển bền vững:

Thực hiện tốt mục tiêu quản lý chất lượng theo ISO9001-2015, duy trì thực hiện mục tiêu 2S tại công ty, thường xuyên kiểm tra và đánh giá kết quả thực hiện.

Thường xuyên bảo dưỡng mảng công viên cây xanh của công ty, nhà vệ sinh và tắm giặt cho công nhân ở các xưởng. Từng bước đầu tư cải tiến công nghệ, nhà xưởng và môi trường làm việc để có môi trường làm việc tốt hơn cho công nhân.

Đối với cộng đồng, xã hội: Trong năm 2018 Công ty đã chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện. Đồng thời, toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày công sản phẩm: 269.234.735 đồng để làm công tác xã hội từ thiện và đã chuyển cho Quỹ XHTT Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP số tiền là 89.521.200 đồng.

5. Các rủi ro

- Tình hình kinh tế thế giới chưa ổn định, chiến tranh thương mại Mỹ- Trung chưa kết thúc, giá cả đầu vào tăng mạnh và chưa có điểm dừng.

- Chỉ số năng lực cạnh tranh của Việt Nam năm 2018 bị giảm.

- Khó tiếp cận được với khách hàng đa quốc gia với số lượng đơn hàng lớn và thường xuyên.

- Cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề trong và ngoài nước.

- Sản phẩm của Công ty là các phụ tùng, lắp ráp và thay thế nên không chủ động được đơn hàng, số lượng đơn hàng có giá trị nhỏ nhiều, thời gian giao hàng ngắn, thường diễn ra theo kỳ kế hoạch của khách hàng.

II. Tình hình hoạt động trong năm

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2018:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% 2018/2017	% so với KH 2018
I	Về Sản Xuất					
1	Thép và gang đúc	Tấn	4.855,4	5.538,5	114,07	123,07
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	2.363,5	2.461,2	104,13	123,06
3	Gia công kết cấu	Tấn	764,9	1.062,7	138,93	106,27
II	Chỉ Tiêu Tài Chính					
1	Doanh thu thuần	Tr. đ	196.613,02	267.783,22	136,19	127,52
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	14.552,69	17.200,65	118,19	132,31
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	12.236,89	14.419,38	117,84	141,36

Nhìn chung năm 2018 đã hoàn thành rất tốt các chỉ tiêu sản xuất kinh doanh, mặc dù giá sắt thép vụn và vật tư ngành đúc tăng cao liên tục từ đầu năm và chưa có dấu hiệu giảm ở thời điểm cuối năm.

Đạt được kết quả trên là do tập thể CB-CNV đoàn kết vì mục tiêu chung của công ty; tiết kiệm nguyên vật liệu đầu vào, đặc biệt là các nguyên liệu quý hiếm cùng với sự chỉ đạo sát sao của lãnh đạo công ty.

Năm 2018 là năm cuối cùng công ty được áp dụng mức thuế suất thuế TNDN ưu đãi 15% cho hoạt động SXKD, bắt đầu từ năm 2019 công ty phải nộp thuế theo thuế suất phổ thông 20%.

2. Tổ chức và nhân sự

- Danh sách Ban điều hành:

TT	Họ và tên	Chức vụ	Số cp sở hữu	Tỷ lệ %
1	Nguyễn Xuân Sơn Kỹ sư cơ khí, cao cấp chính trị	Tổng giám đốc		
		Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	650.000	25,00
		Cá nhân	1.800	0,07
2	Vũ Văn Hiến Tiến sỹ luyện kim, cao cấp chính trị	Phó tổng giám đốc		
		Đại diện vốn của Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP	260.000	10,00
		Cá nhân	22.100	0,85
3	Đoàn Thị Thủy Cử nhân kinh tế, sơ cấp	Kế toán trưởng	0	0

chính trị			
-----------	--	--	--

- Những thay đổi trong ban điều hành:

Từ ngày 18/03/2016, bà Đoàn Thị Thủy bắt đầu giữ chức vụ Kế toán trưởng công ty thay cho ông Đỗ Xuân Quang nghỉ hưu từ 01/03/2016.

- Số lượng cán bộ, nhân viên:

Công ty thực hiện ký hợp đồng với tất cả cán bộ, nhân viên người lao động; được hưởng các chế độ lương, thưởng, bảo hiểm, bữa ăn giữa ca, bồi dưỡng độc hại, theo đúng quy định của luật lao động ngoài ra công ty còn tổ chức cho tất cả cán bộ nhân viên tham quan du lịch hàng năm.

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% so cùng kỳ
Tổng số lao động bình quân năm	238	265	111,34
Lương bình quân: đồng/người/tháng (đ)	12.500.000	13.900.000	111,2
Cơ cấu lao động theo trình độ			
Tiến sỹ	1	1	
Kỹ sư, cử nhân	42	45	
Cao đẳng nghề	14	23	
Trung cấp nghề	62	72	
Công nhân kỹ thuật	51	57	
Lao động phổ thông	68	67	
Cơ cấu lao động theo bậc thợ			
Thợ bậc 7	26	25	
Thợ bậc 6	25	23	
Thợ bậc 5	22	26	
Thợ bậc 4 trở xuống	117	137	
Cơ cấu lao động theo độ tuổi			
Từ 55 đến 59	16	20	
Từ 50 đến 54	37	29	
Từ 40 đến 49	45	54	
Từ 30 đến 39	92	98	
Từ 18 đến 29	48	64	

Lưu ý: Tỷ lệ lao động lớn tuổi từ 55 đến 59 chiếm 7,5%, nếu tính từ 50 đến 54 tuổi chiếm 10,94%, tỷ lệ này đã giảm so với những năm trước nhưng cũng là một thách thức đối với việc tiếp cận cái mới và nâng cao năng suất lao động của công ty.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

a) Các khoản đầu tư lớn

STT	Tên công trình, thiết bị	Giá trị (VND)	Ghi chú
1	Máy phun bi	3.608.000.000	Dự án từ 2017 chuyển qua.
2	Máy cắt gaz CNC	486.000.000	Dự án từ 2017 chuyển qua
3	Máy hàn Mig KRII500 (8C)	271.940.000	
4	Máy làm khuôn cát nhựa	330.000.000	

5	Máy nén khí Hitachi cũ	100.000.000	
6	Máy tiện điều khiển số	350.000.000	
7	Nam châm điện, tủ điện	70.000.000	
8	Cụm máy cán Block Mill	4.545.454.545	Cho thuê hoạt động
	Tổng cộng	9.761.394.545	

So với kế hoạch được Đại hội đồng cổ đông năm 2018 phê duyệt: 12.900.000.000 đồng đạt 75,67 % vì chưa tìm được máy móc phù hợp.

b) Các công ty con, công ty liên kết

Công ty liên kết: Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP nắm giữ 45% vốn điều lệ của công ty.

4. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	78.506.070.324	125.800.427.357	60,24
Doanh thu thuần	196.613.024.726	267.783.221.939	36,20
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	14.598.916.063	14.778.582.826	1,23
Lợi nhuận khác	(46.222.327)	2.422.063.706	(5.340,03)
Lợi nhuận trước thuế	14.552.693.736	17.200.646.532	18,20
Lợi nhuận sau thuế	12.236.887.922	14.419.375.907	17,84
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	40%	40%	-

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	Ghi chú
<i>1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán</i>			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn	2,04	1,41	
+ Hệ số thanh toán nhanh Tài sản ngắn hạn - hàng tồn kho Nợ ngắn hạn	1,21	0,83	
<i>2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn</i>			
+ Hệ số Nợ/Tổng tài sản	0,34	0,56	
+ Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	0,51	1,29	

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho			
Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân	7,74	7,26	
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	2,50	2,12	
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	0,062	0,054	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	0,235	0,263	
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	0,156	0,115	
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	0,074	0,055	

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

a) Cổ phần

- Tổng số cổ phần đang lưu hành: 2.600.000
- Loại cổ phần: phổ thông

b) Cơ cấu cổ đông (chốt ngày 28/12/2018)

Cơ cấu cổ đông theo số lượng và tỷ lệ sở hữu cổ phần của công ty như sau:

1. Cổ đông lớn: 03

TT	Cá nhân/ tổ chức	Số lượng CP	Tỷ lệ/VĐL
1	Tổng công ty thép Việt Nam –CTCP	1.170.000	45,00%
2	Nguyễn Thái Thiện	455.100	17,5%
3	Trần Phước Dũng	161.300	6,20%
	Tổng	1.786.400	68,7%

Cổ đông nhỏ: 123 (813.600 cp – chiếm 31,3% tổng số cổ phần đang lưu hành).

2. Cổ đông tổ chức: 03 (1.209.163 cp - chiếm 46,51% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Cổ đông cá nhân: 123 (1.390.837 cp – chiếm 53,49% tổng số cổ phần đang lưu hành).

3. Cổ đông nước ngoài: 04 (45.800 cp – chiếm 1,76 % tổng số cổ phần đang lưu hành).

Cổ đông trong nước: 122 (2.554.200 cp – chiếm 98,24% tổng số cổ phần đang lưu hành).

4. Cổ đông nhà nước: 01 (1.170.000 cp – chiếm 45% tổng số cổ phần đang lưu hành).

Cổ đông khác: 125 (1.430.000 cp – chiếm 55% tổng số cổ phần đang lưu hành).

c) Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Trong năm không có đợt tăng vốn cổ phần.

d) Giao dịch cổ phiếu quỹ: Công ty không có cổ phiếu quỹ.

e) Các chứng khoán khác: Công ty không có.

6. Báo cáo tác động liên quan đến môi trường và xã hội của công ty

6.1. Quản lý nguồn nguyên vật liệu

a) Tổng lượng nguyên vật liệu được sử dụng để sản xuất và đóng gói các sản phẩm và dịch vụ chính của công ty trong năm:

- Phế liệu + gang thời: 4.892,6 tấn.
- Fero các loại: 1.817,42 tấn
- Cát trắng làm khuôn: 1.311 M3
- Vật liệu phụ: 2.982 tấn.
- Nhiên liệu: 35,87 Kg Gaz; 244.506 Lít Cồn công nghiệp....

b) Báo cáo tỉ lệ phần trăm nguyên vật liệu được tái chế được sử dụng để sản xuất sản phẩm và dịch vụ chính của công ty: Khoảng 7,9% hồi liệu được đưa lại nấu luyện gang và thép.

6.2. Tiêu thụ năng lượng

a) Năng lượng tiêu thụ trực tiếp và gián tiếp.

- Điện năng tiêu thụ trực tiếp: 8.470.495 Kwh
- Điện năng tiêu thụ gián tiếp: 125.718 Kwh

b) Năng lượng tiết kiệm được thông qua các sáng kiến sử dụng năng lượng hiệu quả: Không

c) Các báo cáo sáng kiến tiết kiệm năng lượng: Không

6.3. Tiêu thụ nước: (mức tiêu thụ nước của các hoạt động kinh doanh trong năm)

a) Nguồn cung cấp nước và lượng nước sử dụng

Năm 2018 sử dụng 15.219 m3 được cung cấp bởi Công ty CP cấp nước Đồng Nai.

b) Tỷ lệ phần trăm và tổng lượng nước tái chế và tái sử dụng: Không

6.4. Tuân thủ pháp luật về bảo vệ môi trường

a) Số lần bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

b) Tổng số tiền do bị xử phạt vi phạm do không tuân thủ luật pháp và các quy định về môi trường: Không

6.5. Chính sách liên quan đến người lao động

a) Số lượng lao động, mức lương trung bình đối với người lao động

Số lượng lao động bình quân năm 2018 là 265 người, với mức lương trung bình là 13.900.000 đồng/người/tháng.

b) Chính sách lao động nhằm đảm bảo sức khỏe, an toàn và phúc lợi của người lao động.

- Công ty thực hiện theo nguyên tắc phải đảm bảo an toàn mới sản xuất. Tiếp tục chống dột, chống úng ở các xưởng, xây kiên cố hệ thống thoát nước ở Xưởng Cơ Khí – Rèn. Lợp mái gian

xưởng máy búa rèn. Tiến hành đo đạc môi trường làm việc theo quy định của Sở Tài nguyên và Môi trường Đồng Nai.

- Trang bị BHLĐ đầy đủ, thường xuyên nhắc nhở các Xưởng sản xuất làm vệ sinh mặt bằng và thiết bị theo tinh thần 2S, bước đầu có chuyển biến tích cực.
- Đầu tư trang thiết bị, dụng cụ cải thiện điều kiện lao động; nâng cao năng suất lao động, giảm sức lao động chân tay.
- Chăm lo cải thiện môi trường làm việc, nhà vệ sinh, công viên cây xanh v.v.. tổ chức khám sức khỏe định kỳ hàng năm cho người lao động.
- Phục vụ bữa ăn sáng, bữa ăn giữa ca có chất lượng tốt và vệ sinh an toàn thực phẩm, cải thiện sức khỏe người lao động.
- Xây nhà và tổ chức giặt sấy quần áo bảo hộ lao động cho người lao động trực tiếp.
- Tổ chức cho tất cả CBCNV công ty đi du lịch tại Ninh Chữ năm 2018.

c) Hoạt động đào tạo người lao động

- Hàng năm tổ chức học an toàn lao động cho tất cả người lao động trong công ty. Những trường hợp đến kỳ hạn nâng lương đều được tập trung đào tạo nâng bậc lý thuyết và thực hành nghiêm túc.
- Cử cán bộ kỹ thuật và nghiệp vụ đi tham gia các hội thảo khoa học chuyên ngành thường xuyên.

6.6. Báo cáo liên quan đến trách nhiệm đối với cộng đồng địa phương

Trong năm 2018 Công ty đã chỉ đạo cho Công đoàn, Đoàn thanh niên thực hiện tốt các hoạt động từ thiện như :

Hỗ trợ công nhân có hoàn cảnh khó khăn và tặng quà tết 2018:	4.500.000 đ
Ủng hộ quỹ nạn nhân chất độc da cam (Dioxin) và quà 27- 7:	11.000.000 đ
Tặng quà cho các cháu học sinh giỏi năm học 2017 – 2018:	22.400.000 đ
Tặng quà cho các cháu nhân ngày 1-6:	27.167.400 đ
Các hoạt động tổ chức gặp mặt cuối năm, nghỉ mát của tổ hưu trí:	103.230.000 đ
Ủng hộ hoạt động hội hưu trí – Tổng cty Thép VN:	10.000.000 đ
Ủng hộ bệnh nhân ung thư và trẻ em khó khăn của Tỉnh Đồng Nai:	5.000.000 đ
Ủng hộ quỹ phòng chống thiên tai tỉnh Đồng Nai:	39.800.000 đ
Ủng hộ hội cựu chiến binh công ty:	41.745.000 đ

Trong năm 2018 toàn thể cán bộ, công nhân viên Công ty đã đóng góp 02 ngày lương sản phẩm: 269.234.735 đồng để làm công tác xã hội từ thiện và đã chuyển cho Quỹ XHTT Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP số tiền là 89.521.200 đồng.

III. Báo cáo và đánh giá của Ban Giám đốc

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Trong năm qua, tình hình Kinh tế thế giới và Việt Nam chưa ổn định, có sự cạnh tranh gay gắt giữa các đơn vị cùng ngành nghề.

Giá cả vật tư, sắt thép vụn tăng cao và có nhiều biến động gây khó khăn trong công tác thu mua và dự trữ hàng tồn kho.

Tuy nhiên với chỉ đạo quyết liệt của lãnh đạo công ty, cùng với sự đoàn kết, quyết tâm của tập thể CB-CNV đã hoàn thành tốt nhiệm vụ, đạt doanh thu và lợi nhuận tốt. Thu nhập của người lao động khá. Đời sống văn hóa tinh thần được nâng cao, môi trường làm việc được cải thiện.

Ban Tổng Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính, và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Duy trì thực hiện 2S trong toàn công ty nhờ đó các xưởng sản xuất thông thoáng, sạch đẹp.

Kết quả sản xuất kinh doanh:

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Thực hiện 2017	Thực hiện 2018	% 2018/2017	% so với KH 2018
I	Về Sản Xuất					
1	Thép và gang đúc	Tấn	4.855,4	5.538,5	114,07	123,07
2	Gia công cơ khí - rèn	Tấn	2.363,5	2.461,2	104,13	123,06
3	Gia công kết cấu	Tấn	764,9	1.062,7	138,93	106,27
II	Chỉ Tiêu Tài Chính					
1	Doanh thu thuần	Tr. đ	196.613,02	267.783,22	136,19	127,52
2	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đ	14.552,69	17.200,65	118,19	132,31
3	Lợi nhuận sau thuế	Tr.đ	12.236,89	14.419,38	117,84	113,33

2. Tình hình tài chính

a) Tình hình tài sản

TT	Chỉ tiêu	Năm 2017	Năm 2018	%
	A	1	2	3 = 2:1
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp DV	197.248.682.200	268.571.456.231	136,16
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	635.657.474	788.234.292	
3	Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp DV	196.613.024.726	267.783.221.939	136,19
4	Giá vốn hàng bán	160.922.582.814	224.020.522.394	
5	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp DV	35.690.441.912	43.762.699.545	
6	Doanh thu hoạt động tài chính	249.610.992	536.565.011	
7	Chi phí tài chính	641.148.791	1.464.798.165	
8	Trong đó: chi phí lãi vay	204.436.961	796.338.962	
9	Chi phí bán hàng	1.366.638.441	3.408.350.096	

10	Chi phí quản lý doanh nghiệp	19.333.349.609	24.647.533.469	
11	Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD	14.598.916.063	14.778.582.826	
12	Thu nhập khác	65.570.182	2.496.827.047	
13	Chi phí khác	111.792.509	74.763.341	
14	Lợi nhuận khác	(46.222.327)	2.422.063.706	
15	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	14.552.693.736	17.200.646.532	118,19
16	Chi phí thuế TNDN hiện hành	2.315.805.814	2.781.270.625	
17	Chi phí thuế TNDN hoãn lại			
18	Lợi nhuận sau thuế TNDN	12.236.887.922	14.419.375.907	
19	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	4.706	5.545	

Các chỉ tiêu khác:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2017	Năm 2018
<i>Cơ cấu tài sản</i>			
Tài sản ngắn hạn/Tổng số tài sản	%	68,88	77,13
Tài sản dài hạn/Tổng số tài sản	%	31,12	22,87
<i>Cơ cấu nguồn vốn</i>			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	33,77	56,45
Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	66,23	43,55
<i>Khả năng thanh toán</i>			
Khả năng thanh toán hiện hành	Lần	2,96	1,37
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,04	1,41
Khả năng thanh toán nhanh	Lần	1,21	0,83
<i>Tỷ suất lợi nhuận</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên DT thuần	%	7,40	6,42
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên DT thuần	%	6,22	5,38
<i>Tỷ suất lợi nhuận trên tổng tài sản</i>			
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế trên tổng tài sản	%	18,54	13,67
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản	%	15,59	11,46
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu	%	23,54	26,32

b) Tình hình nợ phải trả

- Tình hình nợ hiện tại, biến động lớn về các khoản nợ.

Hiện tại công ty không có nợ xấu, nợ phải thu khó đòi, những khoản nợ của công ty chủ yếu là nợ luân chuyển, chưa đến kỳ hạn khách hàng thanh toán.

Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, khả năng thanh toán tốt, các khoản vay ngân hàng được kiểm soát chặt chẽ để đảm bảo cho việc sử dụng nguồn vốn này được hiệu quả.

Chênh lệch tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của công ty.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý.

Tuyển dụng thêm lao động có trình độ, năng lực làm công tác kinh doanh, kỹ thuật và quản lý để đào tạo bồi dưỡng nguồn cán bộ, chuyên viên trong tương lai.

Thực hiện sắp xếp và bố trí cán bộ quản lý trẻ ở các đơn vị sản xuất, hiện tại đã có chuyển biến tích cực.

Thực hiện cải tạo môi trường làm việc, đầu tư thêm thiết bị để nâng cao năng suất lao động, bước đầu đã phát huy trong công việc.

Đầu tư mở rộng, nâng cao năng lực tăng sản lượng sản phẩm đúc, đầu tư có chọn lọc thiết bị cho Xưởng gia công cơ khí – rèn và Xưởng gia công kết cấu để nâng cao giá trị gia tăng.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Xây dựng đội ngũ cán bộ kỹ thuật, quản lý và nhân viên trong công ty đủ năng lực đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của thị trường trong và ngoài nước.

Chú trọng việc tăng năng suất lao động và cải tiến khoa học công nghệ, giảm chi phí và rút ngắn thời gian sản xuất.

Đầu tư thêm thiết bị công nghệ cao cho khâu nấu luyện kim loại để sản xuất được sản phẩm chất lượng cao phục vụ sự phát triển của công nghiệp cơ khí, luyện cán thép,

IV. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Công ty

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Chấp hành và tuân thủ đầy đủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, điều lệ của công ty, quy chế quản lý tài chính và các quy định pháp lý hiện hành của Nhà nước.

Công ty đã thực hiện tốt các chỉ tiêu kế hoạch Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 giao, lợi nhuận tốt, đảm bảo được việc làm, ổn định nguồn thu nhập cho người lao động.

Chất lượng của một số sản phẩm được nâng cao, tất cả sản phẩm và dịch vụ của công ty được kiểm tra chặt chẽ trước khi giao cho khách hàng, nghiêm túc tiếp thu và giải quyết nhanh chóng các khiếu nại của khách hàng.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Đội ngũ CB-CNV công ty đoàn kết, năng động đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ, đáp ứng được nhu cầu của sản xuất kinh doanh trong năm 2018. Đặc biệt, Ban điều hành luôn thường xuyên theo dõi tình hình thực hiện kế hoạch và có những hành động điều chỉnh kịp thời để công ty đi đúng hướng.

Ban Tổng Giám đốc luôn chỉ đạo công việc sát thực tiễn sản xuất và tổ chức quản trị chặt chẽ vật tư, kỹ thuật, tài chính, và đặc biệt quản trị chất lượng sản phẩm theo ISO9001:2015.

Công tác quan hệ khách hàng, mở rộng nguồn hàng đặc biệt là chủ trương của Tổng giám đốc chỉ đạo làm hàng xuất khẩu đã đạt những kết quả và hướng đi tốt cho công ty.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Đầu tư máy móc thiết bị, nâng cao sản lượng và chất lượng sản phẩm, củng cố thương hiệu Sadakim trên thị trường trong nước và quốc tế.

Tăng năng suất lao động và nâng cao thu nhập cho CB-CNV công ty.

V. Quản trị công ty

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị

STT	Họ và tên	Chức danh	CP nắm giữ	% VDL	Ghi chú
1	Nguyễn Xuân Sơn - Đại diện vốn VNSTEEL - Vốn cá nhân	Chủ tịch HĐQT	650.000	25,00	Thành viên điều hành
			1.800	0,07	
2	Vũ Văn Hiến - Đại diện vốn VNSteel - Vốn cá nhân	Thành viên HĐQT	260.000	10,00	Thành viên điều hành
			22.100	0,85	
3	Phùng Vũ Anh -Đại diện vốn VNSteel	Thành viên HĐQT	260.000	10,00	
4	Nguyễn Thái Thiện	Thành viên HĐQT	455.100	17,5	
5	Trần Phước Dũng	Thành viên HĐQT	161.300	6,20	

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị

Các thành viên HĐQT được phân công phụ trách các mặt công tác, hàng Quý đều có các buổi làm việc với Ban Tổng Giám Đốc Công ty, kiểm tra, giám sát với các nội dung: công tác điều hành nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, phân tích những thuận lợi, thống nhất các giải pháp khắc phục khó khăn trước tình hình kinh tế Thế giới và trong nước; đồng thời triển khai thực hiện công tác đầu tư năm 2018.

e) Danh sách các thành viên Hội đồng quản trị có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: 5/5

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu của Ban kiểm soát

STT	Thành viên Ban kiểm soát	Chức vụ	Số cổ phần sở hữu
1	Ông Nguyễn Duy Dũng	Trưởng ban	0,00
2	Ông Ngô Thế Hiền	Thành viên	53.000cp (2,04%)
3	Ông Mai Văn Thanh	Thành viên	6.000cp (0,23%)

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát thực hiện việc giám sát đối với HĐQT, Ban Tổng giám đốc điều hành và cổ đông bằng Báo cáo thẩm định Báo cáo tài chính và các mặt hoạt động của công ty thường xuyên và hàng Quý trong năm.

Các cuộc họp Hội đồng quản trị đều có sự tham gia của Ban kiểm soát.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018, mức thù lao cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát của Công ty như sau:

- + Chủ tịch HĐQT: 4,0 triệu đồng/người/tháng
- + Thành viên HĐQT và Trưởng BKS 3,0 triệu đồng/người/tháng
- + Thành viên BKS: 2,0 triệu đồng/người/tháng

Tổng chi cho HĐQT và BKS năm 2018 là: 192.000.000 đồng. Bao gồm:

Thù lao HĐQT: 108.000.000 đồng (02 người tham gia ban điều hành không nhận thù lao).

Thù lao BKS là: 84.000.000 đồng.

Lương thực lãnh của Ban điều hành sau khi trừ thuế TNCN:

- Tổng giám đốc: 734.908.201 đồng
- Phó Tổng giám đốc: 608.065.845 đồng
- Kế toán trưởng: 469.440.208 đồng

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: có 01 giao dịch như sau

STT	Họ tên	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số CMND	Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số lượng, tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu sau khi giao
1	Nguyễn Thái Thiện (mua cp)	Ủy viên HĐQT	023572764 cấp ngày 05/05/2015 Tại TP.HCM	28 Nguyễn Đăng Giai, P.Thảo Điền, Q2, TP.HCM	21/02/2018 - 19/03/2018	455.100 cp (17,5%)

c) Việc thực hiện các quy định về quản trị công ty: các quy định của pháp luật về quản trị công ty đã thực hiện đầy đủ và nghiêm túc.

VI. Báo cáo tài chính

1. Ý kiến kiểm toán

Ý kiến của Kiểm toán viên được trích trong Báo cáo tài chính 2018 như sau:

“Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.”

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán

Toàn văn Báo cáo tài chính năm 2018 đã được Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện Kim công bố thông tin theo quy định của pháp luật, đồng thời đăng tải trên website: www.sadakim.vn

Đồng Nai, ngày 30 tháng 01 năm 2019

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**



The image shows a red circular official stamp of Công ty Cổ phần Cơ khí Luyện kim. The stamp contains the text: "M.SDN: 13600869198 - C.T.C.P", "CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ KHÍ LUYỆN KIM", and "TP. BIÊN HÒA - T. ĐỒNG NAI". A blue ink signature is written over the stamp.

Nguyễn Xuân Sơn